TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 672/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 515/2023/HNST-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 58/2 đường T1, phường Y, quận B, TP Hồ Chí Minh.

- Ông **Lê Phước T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 119/16 đường L, phường E, quận G, TP Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ngô Thị Thu H có địa chỉ cư trú ở quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 152, cấp ngày 11/08/2017 do Ủy ban nhân dân Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T thì trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn không hòa giải được. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung nên cả hai cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T có hai con chung tên:

1, Lê Phước D, sinh ngày: 24/10/2017

2, Lê Phương V, sinh ngày : 11/01/2020

Hai bên thỏa thuận bà Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung

Ông Lê Phước T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bắt đầu thi hành ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai trẻ đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T khai không có.

[6] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T khai không có.

[7] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T mỗi người chịu ½ được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2023/0023202 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung tên :

1, Lê Phước D, sinh ngày: 24/10/2017

2, Lê Phương V, sinh ngày : 11/01/2020

Hai bên thỏa thuận bà Ngô Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung

Ông Lê Phước T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bắt đầu thi hành ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai trẻ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung : Không có

- Về nợ chung : Không có

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Ngô Thị Thu H và ông Lê Phước T mỗi người chịu ½ được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2023/0023202 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường E, Quận G
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 152/2017 ngày 11/08/2017)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân